

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HS - ST
Ngày 26 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Huân và ông Võ Xuân Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Duân – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

PHẠM MẠNH H, sinh ngày 10/10/1985, tại xã Cảnh D, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Thượng G, xã Cảnh D, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức Hiền và bà Hoàng Thị Dậu; có vợ là Hồ Thị Thủy (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Đông H, xã Quảng Đ, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

+ Anh Phạm Văn D, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Lý N, xã Quảng C, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

+ Chị Từ Thị N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Hùng S, xã Quảng K, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

+ Chị Trần Thị Ánh Ng, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn Hải Đ, xã Quảng

P, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố Minh L, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

+ Anh Bùi Văn N, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 9, xã Quảng T, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

+ Anh Lê Anh T, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn Đông H, xã Quảng Đ, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Hải Đ, xã Quảng P, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 3 đến tháng 7 năm 2024, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Phạm Mạnh H đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Quảng Trạch, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 18/3/2024, H đến chơi bi - a tại nhà anh Lê Xuân Dũng. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19/3/2024, Hùng đi bộ đến nhà người quen để nhờ chở về nhà. Khi đi đến thôn Lý Nguyên, xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch, Hùng nhìn thấy ở sân nhà của anh Phạm Văn Dương dựng xe mô tô BKS 73E1 - 075.88. Lợi dụng ban đêm, trời tối, xung quanh không có ai nên Hùng đi bộ một mình vào sân nhà anh Dương, đến vị trí xe mô tô thì thấy chìa khóa treo ở xe. Hùng dắt xe ra đường bê tông và nổ máy, điều khiển xe về nhà tại thôn Thượng Giang, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch cất giấu. Do lo sợ bị mọi người phát hiện hành vi trộm cắp tài sản nên khoảng 02 giờ ngày 21/3/2024, Hùng điều khiển xe mô tô BKS 73E1 - 075.88 đến để tại vị trí sân nhà, trả lại cho anh Dương.

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 19/3/2024, Hùng đi bộ từ nhà đến đường liên xã Quảng Phú - Quảng Kim để đến xã Quảng Châu chơi với bạn bè. Khi đi đến địa phận thôn Hùng Sơn, xã Quảng Kim thì Hùng nhìn thấy ở sân nhà của chị Từ Thị Nhung có dựng xe mô tô BKS 73E1 - 226.40. Hùng nhìn xung quanh không có ai. Hùng đi vào sân nhà của chị Nhung, nhìn thấy chìa khóa gắn sẵn trong ổ khóa xe. Hùng ngồi lên xe mở khóa, nổ máy, điều khiển xe chạy ra đường. Khi đang di chuyển trên đường thì Hùng thấy xe gần hết xăng nên dừng xe, mở cốp xe đổ xăng thì thấy trong cốp xe có giấy đăng ký xe mang tên Từ Thị Nhung. Sau đó Hùng điều khiển xe mô tô đến quán sửa chữa xe máy của anh Bùi Văn Ngọc để bán xe. Hùng đưa đăng ký xe mô tô BKS 73E1 - 226.40 mang tên Từ Thị Nhung cho anh Ngọc xem và nói với anh Ngọc xe do Hùng mua lại của chị Từ Thị

Nhung, có lập giấy mua bán xe nhưng Hùng đã làm mất. Anh Ngọc đồng ý mua xe với giá 5.500.000 đồng. Số tiền bán xe trên Hùng đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, Ngọc đã bán xe mô tô BKS 73E1 - 226.40 với giá 6.000.000 đồng nhưng Ngọc không nhớ bán cho ai, thời điểm nào nên xe không thu hồi được.

Lần thứ ba: Vào khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 17/7/2024, Phạm Mạnh Hùng đón xe đi từ nhà đến làm việc ở Nhà máy Nhiệt điện thuộc xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch. Khi đi đến ngã ba đường giữa Quốc lộ 1A với đường xuống Khu lãng mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Hùng xuống xe, phát hiện thấy nhà của anh Nguyễn Ngọc Sơn, trong nhà không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Hùng đi vào khu vực bếp và phòng vệ sinh thì thấy trên bàn nhựa màu xanh đặt 01 ví da màu đen, Hùng lấy bỏ túi quần. Khi đi ra trước cửa nhà, thấy bên trong cửa ra vào có 01 xe mô tô BKS 73E1 - 480.98, chìa khóa xe gắn sẵn ở ổ khóa, Hùng dắt xe ra rồi nổ máy chạy đi. Cùng lúc này, anh Sơn nghe tiếng động đi ra thì thấy Hùng đang điều khiển xe mô tô của mình bỏ chạy. Hùng điều khiển xe mô tô về nhà tại thôn Thượng Giang, xã Cảnh Dương cất giấu. Khi về đến nhà, Hùng kiểm tra bên trong ví da lấy trộm được có số tiền 70.000 đồng, 01 Thẻ CCCD, 01 CMND, 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Thẻ ATM đều mang tên Nguyễn Ngọc Sơn và Giấy đăng ký xe mô tô BKS 73E1 - 480.98. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Hùng đưa xe đến thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến đường Quốc lộ 12A thuộc phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn thì thấy quán sửa chữa xe mô tô xe máy của anh Nguyễn Tiến Dũng nên vào hỏi bán xe mô tô nói trên. Hùng nói với anh Dũng là nguồn gốc xe mô tô của người em mua lại của người khác, đang nằm viện không có tiền trả viện phí nên nhờ Hùng đi bán xe. Anh Dũng đồng ý mua rồi photo căn cước công dân của Nguyễn Ngọc Sơn, bảo Hùng viết giấy mua bán xe trên tờ giấy đó với giá 7.000.000 đồng sau đó đưa lại giấy tờ cho Hùng, tuy nhiên thực tế Hùng chỉ nhận 6.800.000 đồng. Số tiền trên Hùng đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ tư: Vào khoảng 20 giờ ngày 20/7/2024, Hùng đi bộ từ nhà đến khu vực thôn Hải Đông, xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch để chơi. Phát hiện thấy 01 xe mô tô BKS 73E1 - 165.67 đang dựng ở bên đường, chìa khóa gắn sẵn ở ổ khóa của xe. Trước đó, chị Trần Thị Ánh Nguyệt dựng xe ở vị trí trên, vào nhà chị chồng là Nguyễn Thị Chung để chơi. Hùng đi đến vị trí xe mô tô BKS 73E1 - 165.67 đang dựng, ngồi lên xe rồi mở khóa, nổ máy và điều khiển xe mô tô rời đi, xe mô tô Hùng chưa tiêu thụ được.

Ngày 22/7/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch có Kết luận định giá tài sản số 21/KL - HĐĐGTS kết luận như sau: Xe mô tô BKS 73E1 - 075.88 có giá trị là 5.700.000 đồng; Xe mô tô BKS 73E1 - 226.40 có giá trị là: 7.200.000 đồng; Xe mô tô BKS 73E1 - 480.98 có giá trị là: 21.960.000 đồng; Xe mô tô BKS 73E1 - 165.67 có giá trị là: 14.700.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản theo kết luận định giá là 49.630.000 đồng (Bốn mươi chín triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm 01 (Một) xe mô tô BKS 73E1 - 480.98, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS BGY3, số máy E32VE776760, số khung RLCUE3740P Y195646, đã qua sử dụng; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy, số 73 000140, do Công an xã Quảng Đông cấp cho xe mô tô BKS 73E1 - 480.98, ngày cấp 23/6/2023; 01 (Một) tờ giấy A4, in 02 mặt căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc Sơn, có ghi nội dung việc mua bán xe mô tô BKS 73E1 - 480.98; 01 Giấy phép lái xe, hạng A1, số 440130006561, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp cho Nguyễn Ngọc Sơn, ngày cấp 17/7/2015; 01 Thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên "NGUYEN NGOC SON"; 01 ví da màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô BKS 73E1 - 165.67, nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, màu sơn Trắng - Đỏ - Đen, số máy 4182291, số khung 308551, đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 018167, do Công an huyện Quảng Trạch cấp cho xe mô tô BKS 73E1 - 165.67, ngày cấp 14/10/2013; 01 Giấy phép lái xe, hạng A1, số 441190006401, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp cho Trần Thị Ánh Nguyệt, ngày cấp 18/11/2019; 01 Thẻ CCCD, số 044301001772, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp cho Trần Thị Ánh Nguyệt, ngày cấp 05/12/2022; 01 Thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên "TRAN THI ANH NGUYET"; 01 Xe mô tô BKS 73E1 - 075.88, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn Đỏ - Đen, đã qua sử dụng; thu giữ từ Bùi Văn Ngọc số tiền 500.000 đồng do Ngọc tự nguyện giao nộp.

Đối với xe mô tô BKS 73E1 - 226.40, Bùi Văn Ngọc sau khi mua của Phạm Mạnh Hùng đã bán lại cho người khác, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã điều tra, xác minh, truy xét nhưng vẫn chưa thu giữ được.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Nguyễn Ngọc Sơn 01 (Một) xe mô tô BKS 73E1 - 480.98, nhãn hiệu YAMAHA, đã qua sử dụng; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy, xe mô tô BKS 73E1 - 480.98, ngày cấp 23/6/2023; 01 CMND, số 194484332, do Công an tỉnh Quảng Bình cấp cho Nguyễn Ngọc Sơn, ngày cấp 22/12/2015; 01 Giấy phép lái xe, hạng A1, số 440130006561, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp cho Nguyễn Ngọc Sơn, ngày cấp 17/7/2015; 01 Thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên "NGUYEN NGOC SON"; 01 ví da màu đen, đã qua sử dụng. Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Phạm Văn Dương 01 xe mô tô BKS 73E1 - 075.88, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn Đỏ - Đen, đã qua sử dụng. Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Trần Thị Ánh Nguyệt 01 (một) xe mô tô BKS 73E1 - 165.67, nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, màu sơn Trắng - Đỏ - Đen, đã qua sử dụng; 01

Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 73E1 - 165.67, ngày cấp 14/10/2013; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, của Trần Thị Ánh Nguyệt, ngày cấp 18/11/2019; 01 Thẻ CCCD, số 044301001772, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp cho Trần Thị Ánh Nguyệt, ngày cấp 05/12/2022; 01 Thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên "TRAN THI ANH NGUYET".

Vật chứng vụ án chuyển xét xử: 01 (Một) tờ giấy A4, in 02 mặt căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc Sơn, có ghi nội dung việc mua bán xe mô tô BKS 73E1 - 480.98; Số tiền 500.000 đồng anh Bùi Văn Ngọc tự nguyện giao nộp đã gửi vào số tài khoản 3949.0.9042498.00000 của Công an huyện Quảng Trạch mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Quảng Trạch.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Phạm Văn Dương, anh Nguyễn Ngọc Sơn, chị Trần Thị Ánh Nguyệt không yêu cầu Phạm Mạnh Hùng phải bồi thường dân sự. Phạm Mạnh Hùng đã nhờ mẹ ruột là bà Hoàng Thị Dậu sử dụng tiền cá nhân (tiền lương) của Hùng bồi thường cho chị Từ Thị Nhung số tiền 8.200.000 đồng do bị Hùng lấy trộm xe mô tô BKS 73E1 - 226.40 của chị Nhung, chị Từ Thị Nhung đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Anh Bùi Văn Ngọc và anh Lê Anh Tuấn không có yêu cầu gì về vấn đề dân sự của vụ án. Anh Nguyễn Tiến Dũng mua xe mô tô BKS 73E1 - 480.98 từ Phạm Mạnh Hùng với giá 6.800.000 đồng, xe mô tô BKS 73E1 - 480.98 đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch thu giữ và trả lại cho bị hại, anh Nguyễn Tiến Dũng yêu cầu Phạm Mạnh Hùng trả lại số tiền 6.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT - VKSQT ngày 01/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Phạm Mạnh Hùng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Mạnh H từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/7/2024.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do anh Bùi Văn Ngọc tự nguyện giao nộp đang gửi bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Quảng Trạch. Đây là số tiền anh Bùi Văn Ngọc lời sau khi bán xe mô tô BKS 73E1 - 226.40 đã mua từ Phạm Mạnh H.

Tịch thu, lưu tại hồ sơ vụ án 01 (Một) tờ giấy A4, in 02 mặt căn cước công

dân mang tên Nguyễn Ngọc Sơn, có ghi nội dung việc mua bán xe mô tô BKS 73E1 - 480.98.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự buộc Phạm Mạnh H phải bồi thường cho anh Nguyễn Tiến D số tiền 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Phạm Mạnh H chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Mạnh H nhất trí như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố và phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, về trách nhiệm dân sự các bên đã thống nhất bồi thường thiệt hại. Sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về tội danh:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Mạnh H thống nhất khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với hiện trường nơi xảy ra vụ án; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, từ tháng 3 đến tháng 7 năm 2024, tại địa bàn huyện Quảng Trạch, Phạm Mạnh Hùng đã lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu tài sản, lén lút đột nhập thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể lần thứ nhất, ngày 18/3/2024 tại xã

Quảng Châu, Phạm Mạnh Hùng lấy trộm xe mô tô BKS 73E1 – 075.88, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn Đỏ - Đen, đã qua sử dụng của anh Phạm Văn Dương có giá trị là 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng); Lần thứ hai, ngày 19/3/2024 tại xã Quảng Kim, Phạm Mạnh Hùng lấy trộm xe mô tô BKS 73E1 – 226.40, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn Đỏ - Đen, đã qua sử dụng của chị Từ Thị Nhung có giá trị là 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng); Lần thứ ba, ngày 17/7/2024 tại xã Quảng Đông, Phạm Mạnh Hùng lấy trộm xe mô tô BKS 73E1 – 480.98, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn Đen – Bạc, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Ngọc Sơn có giá trị là 21.960.000 đồng (Hai mươi một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) và số tiền 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng); Lần thứ tư, ngày 20/7/2024 tại xã Quảng Phú, Phạm Mạnh Hùng lấy trộm xe mô tô BKS 73E1 – 165.67, nhãn hiệu HONDA, số loại Air Blade, màu sơn Trắng – Đỏ – Đen, đã qua sử dụng của chị Trần Thị Ánh Nguyệt có giá trị là 14.700.000 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 49.630.000 đồng (Bốn mươi chín triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Phạm Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội:

Hành vi mà bị cáo Phạm Mạnh H đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo Phạm Mạnh H là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã nhiều lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo và áp dụng hình phạt tương xứng nhằm giáo dục, răn đe, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Mạnh H phạm tội 02 lần trở lên. Vì vậy, áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện thỏa thuận với bị hại bồi thường một phần về trách nhiệm dân sự. Ngoài ra, bị cáo sau khi bị phát hiện đã tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố là ông Phạm Đức H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất; Huân chương chiến sĩ vẻ vang; Giấy chứng nhận thương binh hạng 2/4; Bằng

khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình vì đã có thành tích trong công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm 5 năm (2001 – 2005). Do đó, bị cáo Phạm Mạnh H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng, tuy nhiên trong một thời gian ngắn bị cáo thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Quảng Trạch, nên cần phải xử lý nghiêm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do anh Bùi Văn N tự nguyện giao nộp đang gửi bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Quảng Trạch. Đây là số tiền anh Bùi Văn N lời sau khi bán xe mô tô BKS 73E1 – 226.40 đã mua từ Phạm Mạnh H.

- Tịch thu, lưu tại hồ sơ vụ án 01 (Một) tờ giấy A4, in 02 mặt căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc S, có ghi nội dung việc mua bán xe mô tô BKS 73E1 - 480.98.

Đối với các vật chứng cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Trạch thu giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu, tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Phạm Văn D, anh Nguyễn Ngọc S, chị Trần Thị Ánh N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Ngọc, anh Lê Anh Tuấn thống nhất không yêu cầu Phạm Mạnh H phải bồi thường về dân sự. Phạm Mạnh H đã nhờ mẹ ruột là bà Hoàng Thị D sử dụng tiền cá nhân (tiền lương) của Hùng thỏa thuận bồi thường cho bị hại chị Từ Thị N số tiền 8.200.000 đồng do bị Hùng lấy trộm xe mô tô BKS 73E1 - 226.40, chị Từ Thị N đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến D đã mua xe mô tô BKS 73E1 - 480.98 mà Phạm Mạnh H mang đến bán với giá 6.800.000 đồng. Tuy nhiên, anh D hoàn toàn không biết nguồn gốc tài sản do Hùng phạm tội mà có, do đó anh Nguyễn Tiến D yêu cầu Phạm Mạnh H hoàn trả lại cho anh Dũng toàn bộ số tiền trên là phù hợp quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự. Buộc Phạm Mạnh H

có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Tiến D số tiền 6.800.000 đồng.

[8] Liên quan trong vụ án có anh Bùi Văn N là người mua xe mô tô BKS 73E1 - 226.40 và anh Nguyễn Tiến D là người mua xe mô tô BKS 73E1 - 480.98. Tuy nhiên, thời điểm mua, bán xe, Ngọc và Dũng không biết các xe mô tô nói trên là tài sản do Phạm Mạnh Hùng trộm cắp mà có. Do vậy, không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Mạnh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền kháng cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/7/2024).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Mạnh H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do Bùi Văn N tự nguyện giao nộp (Đã được chuyển khoản theo ủy nhiệm chi chuyển khoản số 59 ngày 11/12/2024 của Công an huyện Quảng Trạch chuyển khoản cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch).

Các vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Tịch thu, lưu tại hồ sơ vụ án 01 (Một) tờ giấy A4, in 02 mặt căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc S, có ghi nội dung việc mua bán xe mô tô BKS 73E1 - 480.98.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Phạm Mạnh H phải bồi thường cho anh

Nguyễn Tiến Dũng số tiền 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Mạnh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 340.000 đồng (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, để sung vào công quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/12/2024); Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định, để yêu cầu xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tưởng Ngọc Anh

Trần Văn Định

Nguyễn Anh Tuấn